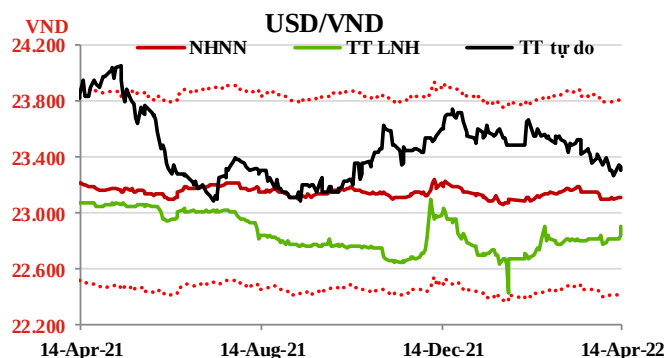




Lãi suất LNH

Trái phiếu

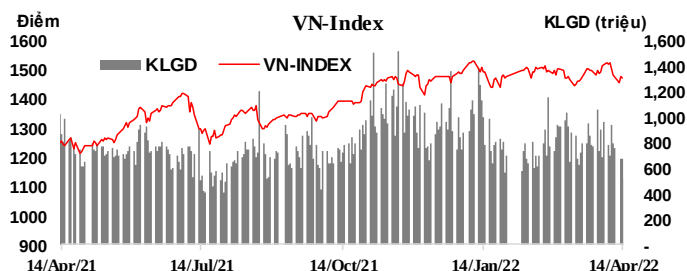
Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	2.06	-0.01	0.38	-0.01	3Y	2.14	-0.036
1W	2.14	0.01	0.44	0.00	5Y	2.30	-0.008
2W	2.16	0.03	0.50	0.00	7Y	2.59	-0.013
1M	2.18	0.04	0.57	-0.01	10Y	2.97	-0.021
2M	2.33	0.04	0.68	-0.02	15Y	3.19	-0.018
3M	2.41	-0.02	0.75	-0.03			
6M	2.59	-0.03	0.94	-0.02			
9M	2.75	-0.05	1.15	-0.09			
1Y	2.94	-0.04	1.22	-0.13			

Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

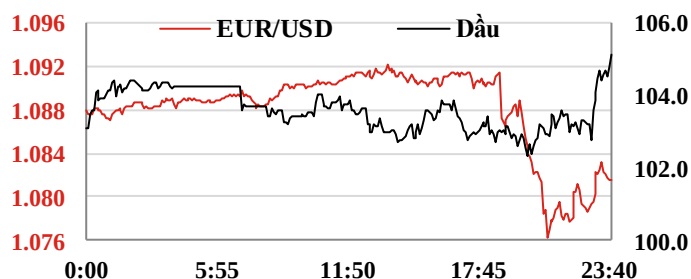
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
14-04-22	1	14	2.50	10,000	369.09	3,167.36	- 2,798.27	2,056.14
13-04-22	1	14	2.50	10,000	-	-	-	4,854.41
12-04-22	1	14	2.50	10,000	333.64	504.78	- 171.14	4,854.41

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1472.12	423.69	113.41
%/ngày	-0.34%	-0.88%	0.10%
%/31/12/2021	-1.75%	-10.6%	0.6%
KLGD (tr.đ.v)	523.37	56.27	31.7
GTGD (tỷ đ)	18503.47	1696.13	794.06
NĐINN mua (tỷ đ)	1054.29	24.46	0.45
NĐINN bán (tỷ đ)	1272.64	32.29	0.39

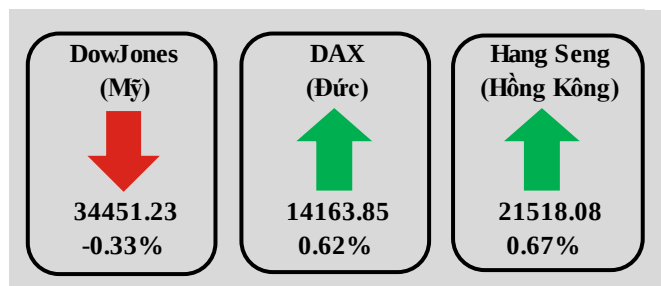


Tin trong nước ngày 14/04

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 14/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.106 VND/USD, giảm nhẹ 02 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được NHNN duy trì niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.901 VND/USD, tăng 10 đồng so với phiên 13/04. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 05 đồng ở chiều mua vào và 30 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.265 VND/USD và 23.300 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 14/04, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 – 0,04 đpt ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn ON so với phiên trước đó, cụ thể: ON 2,06%; 1W 2,14%; 2W 2,16% và 1M 2,18%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi đi ngang ở các kỳ hạn 1W và 2W; giao dịch tại: ON 0,38%; 1W 0,44%; 2W 0,50%, 1M 0,57%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 2,14%; 5Y 2,30%; 7Y 2,59%; 10Y 2,97%; 15Y 3,19%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 369,09 tỷ đồng trúng thầu, trong khi có 3.167,36 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 2.798,27 tỷ đồng từ thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố xuống mức 2.056,14 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, sau khi tiếp tục khởi sắc ở phiên sáng, thị trường chịu tác động tiêu cực từ các cổ phiếu ngân hàng, phiên chiều lao dốc liên tục. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,08 điểm (-0,34%) xuống 1.472,12 điểm; HNX-Index giảm 3,76 điểm (-0,88%) còn 423,69 điểm; UPCOM-Index tăng nhẹ 0,11 điểm (+0,10%) lên mức 113,41 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức thấp với tổng giá trị giao dịch đạt gần 20.100 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng hơn 226 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Kho bạc Nhà nước vừa thông báo kế hoạch huy động TPCP trong quý 2/2022 ở mức 120.000 tỷ đồng,** bao gồm cả khối lượng phát hành cho Bảo hiểm Xã hội. Khối lượng phát hành TPCP dự kiến theo kỳ hạn như sau: Kỳ hạn 5 năm: 10.000 tỷ đồng; 7 năm: 5.000 tỷ đồng; 10 năm: 45.000 tỷ đồng; 15 năm: 35.000 tỷ đồng; 20 năm: 10.000 tỷ đồng; và 30 năm: 15.000 tỷ đồng. Trong quá trình thực hiện, KBNN có thể điều chỉnh khối lượng phát hành các kỳ hạn TPCP phù hợp với tình hình thị trường và nhu cầu sử dụng vốn của NSNN.



	14 Apr 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	100.32	0.45%	0.57%	4.54%
USD/CNY	6.38	0.15%	0.33%	0.40%
USD/EUR	0.92	0.54%	0.47%	5.00%
USD/JPY	125.86	0.16%	1.57%	9.37%
USD/KRW	1230.15	0.57%	0.62%	3.55%
USD/SGD	1.36	-0.46%	-0.37%	0.52%
USD/TWD	29.04	0.16%	0.73%	4.80%
USD/THB	33.68	0.54%	0.60%	1.35%
USD/VND Trung tâm	23106	-0.01%	0.00%	-0.17%
USD/VND LNH	22901	0.04%	0.19%	0.47%
USD/VND tự do	23265	-0.02%	0.06%	-0.79%
Vàng	1973.52	-0.21%	2.14%	7.94%
Dầu	106.95	2.59%	11.37%	42.20%



LIBOR			SIBOR	
Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.3223	-0.0050		
1M	0.5944	0.0403	0.6705	0.0000
3M	1.0627	0.0184	0.8639	0.0000
6M	1.5567	0.0051	0.8211	0.0000
1Y	2.2216	-0.0299		

Số liệu SIBOR ngày 13/04/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

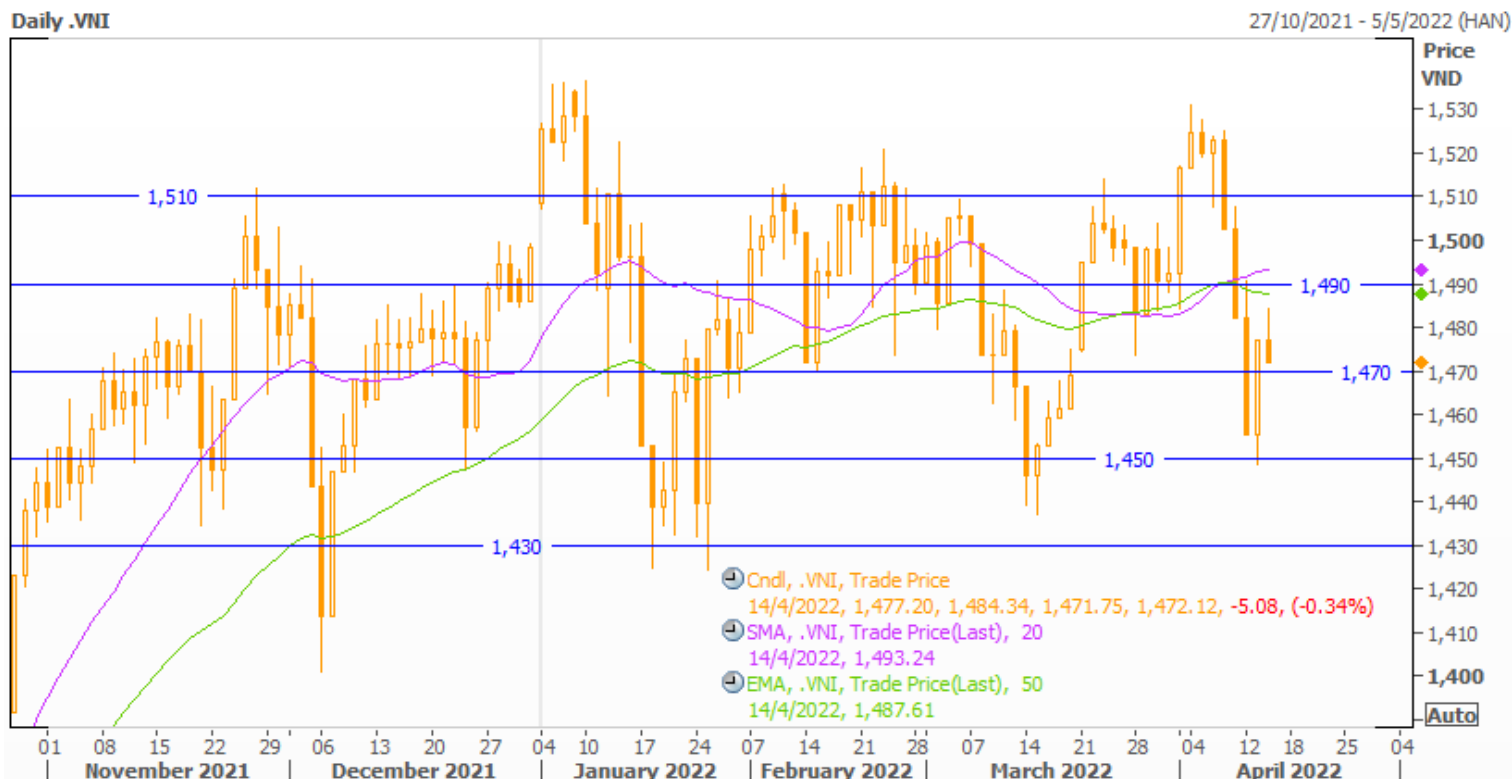
NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	0,25%	0,50%	16/03/2022	03/05/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	09/06/2022
Anh	GBP	0,50%	0,75%	17/03/2022	05/05/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/04/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	03/05/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Mỹ đón nhiều thông tin kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, doanh số bán lẻ toàn phần tại Mỹ tăng 1,1% m/m trong tháng 3, nối tiếp đà tăng 0,6% của tháng 2 và vượt nhẹ mức tăng 1,0% theo dự báo. Doanh số bán lẻ lõi tại nước này tăng 0,5% trong tháng vừa qua sau khi tăng 0,8% ở tháng 2, thấp hơn một chút so với kỳ vọng tăng 0,6%. Tiếp theo, ở thị trường lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 09/04 ở mức 185 nghìn đơn, tăng so với mức 167 nghìn đơn của tuần trước đó, vượt qua mức 172 nghìn đơn theo dự báo. Cuối cùng, Đại học Michigan – Mỹ khảo sát cho biết niềm tin tiêu dùng của nước này đạt 65,7 điểm trong tháng 4, tăng lên từ 59,4 điểm của tháng 3, trái với dự báo giảm xuống còn 59,1 điểm.
- NHTW Châu Âu ECB không thay đổi CSTT trong phiên họp tháng 4.** Hôm qua ngày 14/04, ECB cho biết chiến sự tại Ukraine ảnh hưởng nhiều tới nền kinh tế khu vực Châu Âu, đối với cả doanh nghiệp và cả người tiêu dùng. Áp lực lạm phát tại khu vực Eurozone cũng đã tăng mạnh trong những tháng vừa qua, chủ yếu bởi đà tăng giá nhiên liệu. Theo đó, ECB quyết định duy trì LS tái cấp vốn ở 0,0%; LS cho vay cận biên 0,25% và LS tiền gửi -0,5% nhằm hỗ trợ kinh tế tiếp tục phục hồi và hướng tới lạm phát ổn định ở mức mục tiêu 2,0% trong trung hạn. Bên cạnh đó, ECB khẳng định lại việc giảm dần và tiến tới chấm dứt các chương trình thu mua tài sản trong tương lai, song cũng cam kết quá trình này sẽ diễn ra một cách hợp lý, tránh các cú sốc về thanh khoản cho thị trường.
- Thị trường lao động Úc không còn quá thắng hoa nhưng vẫn đang rất tích cực.** Văn phòng Thống kê Úc ABS thông báo nước này tạo ra 17,9 nghìn việc làm mới trong tháng 3, thấp hơn nhiều so với mức 77,4 nghìn của tháng 2, đồng thời thấp hơn mức kỳ vọng ở 33 nghìn việc làm mới. Tỷ lệ thất nghiệp của nước Úc theo đó đi ngang ở mức 4,0% trong tháng vừa qua, trái với dự báo giảm xuống còn 3,9%. Mặc dù tỷ lệ thất nghiệp không giảm, song đây vẫn là thành quả tốt nhất mà nước này ghi nhận kể từ khi bắt đầu thống kê vào năm 1970. Một số ý kiến nhận định thị trường lao động hiện tại đã hoàn toàn phục hồi, và NHTW Úc RBA có thể tính tới việc thu hẹp CSTT nói lỏng để tránh gặp phải áp lực lạm phát quá lớn như các quốc gia phương Tây. Trong năm 2021, CPI của nước Úc tăng 3,5%, tạm thời vượt qua mức lạm phát mục tiêu 2,0% - 3,0% (trong trung hạn) mà RBA theo đuổi.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
14 - 04	8:30	***	Số việc làm thay đổi tại Úc T3	17.9K	30.0K	77.4K
14 - 04	8:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp Úc T3	4.0	3.9	4.0
14 - 04	6:45	***	LSCS NHTW Châu Âu ECB	0.0	0.0	0.0
14 - 04	19:30	***	Doanh số bán lẻ Mỹ mm T3	1.1	1.0	0.6
14 - 04	19:30	***	Doanh số bán lẻ lõi Mỹ mm T3	0.5	0.6	0.8
14 - 04	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ w/e	185K	172K	166K
14 - 04	21:00	**	Niềm tin tiêu dùng sơ bộ UoM Mỹ T4	65.7	59.1	59.4
15 - 04	20:15	*	Sản lượng công nghiệp Mỹ mm T3		0.4	0.5



VN-Index giảm nhẹ mức 1472,12 điểm. VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự kỹ thuật quanh 1.490 điểm (SMA20-50).

Ngưỡng hỗ trợ: 1.450 – 1.430

Ngưỡng kháng cự: 1.490 – 1.510

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn